

Bản án số: 13/2023/DS-ST

Ngày: 21-02-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Văn
2. Ông Lê Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2022/TLST-DSĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H (tên gọi tắt: Ngân hàng H)

Địa chỉ: Số 25 Bis Ng, phường Ng, Quận F, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thanh T2 – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Anh Lý Thanh V – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ

2. Bà Nguyễn Xuân Ph – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân

Theo văn bản ủy quyền ngày 13-6-2022.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Tổ 14, ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh T.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-6-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lý Thanh Vlà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng H trình bày:

Ngày 28-5-2021, Ngân hàng H – Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai (tên gọi tắt: Ngân hàng H – Chi nhánh Đồng Nai) và bà Huỳnh Thị Tr ký Hợp đồng tín dụng số 21577/21MN/HĐTD. Cùng ngày 28-5-2021, bà Tr ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16367/21MN/HĐBD cho Ngân hàng H đối với phần đất diện tích 2.012,1 m² thuộc thửa đất số 227, tờ bản đồ số 19 toạ lạc tại xã S, huyện X, tỉnh Đ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS11209 ngày 25-12-2020 chính lý ngày 18-5-2021 do bà Tr đứng tên. Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 31-5-2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

Ngày 02-6-2021, bà Tr ký biên bản đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ với số tiền 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng, thời hạn vay là 84 tháng, lãi suất 11%/năm, ngày đến hạn là ngày 02-6-2028. Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận về phương thức trả nợ, nợ gốc và nợ lãi trả vào ngày 25 hàng tháng với số tiền nợ gốc trả hàng tháng là 17.857.000 đồng/tháng, nợ gốc trả kỳ cuối là 17.869.000 đồng.

Từ ngày giải ngân, bà Tr đã thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng H đến ngày 26-9-2021 với số tiền là 275.835.838 đồng (trong đó tiền gốc là 187.857.130 đồng và tiền lãi là 87.978.708 đồng). Đến kỳ thanh toán tiền gốc và lãi ngày 25-10-2021 đến nay thì bà Tr không thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu bà Tr thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21-02-2023 là 1.549.668.205 đồng (trong đó, nợ gốc còn lại tính đến ngày 21-02-2023 là 1.312.142.893 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 209.568.585 đồng, lãi quán hạn tạm tính đến ngày 21-02-2023 là 27.956.727 đồng). Trong trường hợp bà Tr không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nộp cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại **Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.**

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H. Buộc bà Tr có trách nhiệm trả cho Ngân hàng H số tiền nợ gốc là 1.312.142.893 đồng và tiền nợ lãi theo Hợp đồng cấp tín dụng số 21577/21/MN/HĐTD ngày 28-5-2021 đến khi trả hết nợ.

+ Trường hợp bà Huỳnh Thị Tr không trả được nợ thì Ngân hàng H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 227, tờ bản đồ số 19, xã S, huyện X, tỉnh Đ. Giấy chứng nhận số DA 795398 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/12/2020, cập nhật CHS ngày 18/5/2021 thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Qua xác minh, bị đơn bà Huỳnh Thị Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh T. Nhưng từ khoảng tháng 4-2022, bà Tr đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Bà Tr không báo với chính quyền địa phương cũng như không thông báo và không cung cấp địa chỉ mới cho Ngân hàng H biết. Đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà Tr là đúng quy định của pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại hợp đồng tín dụng thể hiện mục đích vay là bổ sung vốn mở rộng kinh doanh gạo các loại. Tuy nhiên, qua xác minh thể hiện tại địa phương bà Tr không hoạt động kinh doanh mua bán gạo và Ngân hàng H cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh bà Tr có hoạt động kinh doanh mua bán gạo. Do đó, vụ án thuộc tranh chấp dân sự về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lý Thanh Việt và bà Nguyễn Xuân Phương có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Thực tế, ngày 02-6-2021 bà Tr ký văn bản giải ngân số tiền vay 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 21577/21MN/HĐTD ngày 28-5-2021 giữa Ngân hàng H – chi nhánh Đồng Nai với bà Tr. Hai bên thỏa thuận thời gian vay là 84 tháng; lãi suất trong hạn là 11%/năm + biên độ 4,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mức phạt lãi chậm trả. Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận về phương thức trả nợ, nợ gốc và nợ lãi trả vào ngày 25 hàng tháng với số tiền nợ gốc trả hàng tháng là

17.857.000 đồng/tháng, nợ gốc cuối là 17.869.000 đồng.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn thì thấy:

Sau khi giải ngân số tiền vay ngày 02-6-2021 bà Tr đã thanh toán cho Ngân hàng H tiền gốc là và lãi đến ngày 26-9-2021 với số tiền là 275.835.838 đồng (trong đó tiền gốc là 187.857.130 đồng và tiền lãi là 87.978.708 đồng). Sau đó bà Tr không tiếp tục thanh toán hết các khoản nợ còn lại. Mặc dù, bà Tr đã được Ngân hàng H nhắc nhở việc thanh toán nợ đến hạn nhưng bà Tr vẫn không trả. Do đó, Ngân hàng H căn cứ các điều khoản mà hai bên đã ký kết yêu cầu bà Tr thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21-02-2023 là 1.549.668.205 đồng (trong đó, nợ gốc còn lại tính đến ngày 21-02-2023 là 1.312.142.893 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 209.568.585 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 21-02-2023 là 27.956.727 đồng) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại các điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.2] Qua xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất thế chấp diện tích 2.012,1 m² thuộc thửa đất số 227, tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại xã S, huyện X, tỉnh Đ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS11209 ngày 25-12-2020 chính lý ngày 18-5-2021 do bà Tr đứng tên.

Tài sản trên đất: không có.

Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn: Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 21577/21MN/HĐTD ngày 28-5-2021, bà Tr có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 2.012,1 m² nói trên. Hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp bà Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất nêu trên để thu hồi nợ là đúng quy định tại các điều 299, 323 của Bộ luật Dân sự.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Tr phải chịu 5.000.000 đồng theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Ngân hàng H đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên căn cứ khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc bà Tr phải hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 5.000.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà Tr phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 157, 158, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 299, 323 của Bộ luật Dân sự; các điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với bà Huỳnh Thị Tr về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Huỳnh Thị Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H tổng số số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21-02-2023 là 1.549.668.205 (*Một tỷ năm trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm lẻ năm*) đồng (trong đó, nợ gốc còn lại tính đến ngày 21-02-2023 là 1.312.142.893 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 209.568.585 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 21-02-2023 là 27.956.727 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp bà Huỳnh Thị Tr không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 21577/21MN/HĐTD ngày 28-5-2021 thì Ngân hàng H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất diện tích 2.012,1 m² thuộc thửa đất số 227, tờ bản đồ số 19 toạ lạc tại xã S, huyện X, tỉnh Đ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS11209 ngày 25-12-2020 chính lý ngày 18-5-2021 do bà Tr đứng tên theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bà Tr phải chịu 5.000.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng H.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Tr phải chịu số tiền 58.490.000 (*Năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn*) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 27.340.800 (*Hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn tám trăm*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024547 ngày 22-7-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

TRẦN THỊ KIM CƯỜNG